

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày: 28/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên

Trong ngày 28/8/2020, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1979 (Nam), Tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1950; Con bà: Trần Thị B, sinh năm 1952, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Anh, chị em ruột có 05 người: lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1984; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Út Mười M, sinh năm: 1976; Bị cáo có hai người con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2020 cho đến nay.

(bị cáo Đ có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Vạn T, sinh năm 1967 (có mặt).

Ông Lê Văn Bé H, sinh năm 1973 (có mặt)..

Bà Phạm Trường A, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H1, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Người làm chứng:

Ông Trần Văn T1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H1, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Hà Minh L1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Huỳnh Hồng V, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H2, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H3, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Cao Minh B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H4, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/5/2020, Công an xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng tiếp nhận thông tin từ Cảnh sát 113 - Công an tỉnh Sóc Trăng về việc người dân báo có đối tượng Lê Văn Đ cầm dao chém vào cửa nhà và đập phá tài sản nhà ông Lê Văn Bé H. Do Đ, ông Nguyễn Văn Đ2 là phó Công an xã X cùng với Nguyễn Vạn T, Cao Minh B, Huỳnh Hồng V và Hà Minh L1 (Công an viên) đến nhà của ông Bé H để giải quyết vụ việc. Khi lực lượng Công an xã đến nhà ông Bé H, lúc này trên tay Lê Văn Đ có cầm cây dao (loại dao yếm) và vỏ chai bia (không còn nước) nên lực lượng Công an xã có khuyên ngăn và yêu cầu Đ bỏ dao và vỏ chai bia xuống, nhưng Đ không chấp hành. Một lúc sau, Đ mới chửi “bữa nay tôi chết là cũng có người chết theo à”. Tiếp theo, Đ cầm dao trên tay trái xông vào chém từ trên xuống, ông T dơ ghế nhựa lên đỡ nên dao trúng vào ghế; Đ tiếp tục chém ngược lên trúng vào khủy tay phải của ông T gây thương tích. Lúc này, lực lượng Công an xã lùi ra lộ trước nhà ông Bé H, Đ tiếp tục cầm dao và vỏ chai bia đi ra lộ, xong Đ vứt cây dao xuống mé sông. Đ cầm vỏ chai bia đi về hướng nhà của ông Trần Văn T1. Khi đi vào hàng ba nhà ông T1, Đ còn chửi thề lớn tiếng, lực lượng Công an xã tiếp tục khuyên ngăn và yêu cầu Đ bỏ vỏ chai bia xuống đi về, nhưng Đ vẫn không chấp hành mà cầm vỏ chai bia chọi vào hướng của lực lượng Công an xã nhưng không trúng ai. Lúc này, lực lượng Công an xã xông vào khống chế và bắt được Đ và đưa về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT-PY ngày 05/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T là 01% (Một phần trăm) (BL 122-123).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Đ về hành vi gây thương tích cho ông; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Bé H và Phạm Trường A (có lời khai trong hồ sơ) không có yêu cầu bồi thường về tài sản bị Lê Văn Đ gây thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-H.KS ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị: Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích; ông Bé H và bà A không yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo đồng ý tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật của vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo cũng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Trường A; người làm chứng ông Trần Văn T1, ông Hà Minh L1, ông Lê Văn Đ1, ông Cao Minh B nhưng trước Đ đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có

yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do Đ, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi cầm dao chém vào cửa nhà và đập phá tài sản nhà ông Lê Văn Bé H. Sau khi lực lượng công an xã Xđến để khuyên ngăn thì ông Đ lại có hành vi dùng dao chém trúng vào khuỷu tay phải của ông T gây thương tích trong lúc ông T đang mặc đồng phục Công an xã, được phân công làm nhiệm vụ giải quyết vụ việc. Sau khi lực lượng Công an xã lùi ra lộ trước nhà ông Bé H, ông Đ lại tiếp tục cầm dao và vỡ chai bia đi ra lộ, rồi vứt cây dao xuống mé sông, Đ cầm vỡ chai bia đi về hướng nhà của ông Trần Văn T1, khi đi vào nhà, ông Đ còn hành vi chửi thề lớn tiếng, lực lượng Công an xã yêu cầu Đ bỏ vỡ chai bia xuống đi về, nhưng Đ không chấp hành mà cầm vỡ chai bia chọi vào hướng của lực lượng Công an xã. Sau Đ, lực lượng Công an xã xông vào khống chế và bắt được Đ và đưa về trụ sở Công an xã để làm việc.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm, cản trở sự hoạt động bình thường, đúng đắn của các cán bộ Công an làm nhiệm vụ. Đồng thời gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao tấn công ông T khi ông T đang thi hành công vụ là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra, làm cho đồng chí T bị thương tích 01%. Ngoài ra, bị cáo Đ còn dùng chai bia để chọi lực lượng Công an xã và có lời lẽ đe dọa khi họ đang thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý, đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của bị cáo Đ về việc gây thương tích cho ông T, ông T không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do Đ, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao yếm, 01 (một) vỏ chai bia hiệu Larue vàng; 01 (một) cái ghế bằng nhựa màu đỏ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích; ông Bé H và bà Trường An không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **08 tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao yếm, chiều dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, chiều ngang chỗ lớn nhất 06cm, chỗ nhỏ nhất 03cm; đã được niêm phong;

- 01 (một) vỏ chai bia hiệu Larue vàng có chiều cao 22.5cm, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính đáy chai 5,5cm; đã được niêm phong;

- 01 (một) cái ghế bằng nhựa màu đỏ có 04 chân, cao 26,5cm.

(Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa